TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

Số: 3002/TTPTQĐ.CNLT-TBT.N2

V/v Niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: UBND xã Phước Thái.

Căn cứ điểm 1, khoản 3, Điều 87 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự thực hiện công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Ngày 16/11/2026, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai).

(Đính kèm Phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ).

Nay, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành đề nghị UBND xã Phước Thái niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã Phước Thái, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Phước Thái trong thời hạn 10 ngày theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị UBND xã Phước Thái quan tâm, sớm hỗ trợ thực hiện nội dung trên theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BGĐ.TTPTQĐ.CNLT;
- Phòng Kinh tế xã Phước Thái;
- Tổ BT (đ/c Nhật, Tạo, Khanh);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

Mai Ngọc Thắng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 16 tháng 11 năm 2026.

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN

Về bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai).

Căn cứ Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Nghị quyết 254/2025/QH15 tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc uỷ quyền cho Uỷ ban Nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND Thành phố Đồng Nai ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 04/2026/VBHN-QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quyết định ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/2026/VBHN-QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai Quyết định ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Thành về chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm B trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 9177/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Long Thành về chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm B trên địa bàn huyện;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất ngày 13/07/2026 của UBND xã Phước Thái về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai).

Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự kiến dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai) cụ thể như sau:

I/. Về trách nhiệm trong việc xác nhận hồ sơ, thẩm tra, lập phương án bồi thường trình thẩm định, phê duyệt:

Căn cứ khoản 5, Điều 224 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội quy định *"Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính về đất đai chịu trách nhiệm thực hiện đúng thẩm quyền và thời gian theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó"*;

Theo quy định tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024: *"Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không chịu trách nhiệm về những nội dung trong các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khác chấp thuận, quyết định hoặc giải quyết trước đó"*.

Về trách nhiệm: Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Long Thành không chịu trách nhiệm về những sai sót đối với việc cấp giấy CNQSD đất không đúng quy định, việc xác định thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc. Các sai sót trong việc cấp giấy CNQSD đất trước đây không đúng quy định, việc xác định thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc do các tổ chức, cá nhân đã thực hiện phải chịu trách nhiệm;

Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Long Thành căn cứ vào hồ sơ bồi thường đã được các cơ quan đơn vị xác nhận, thẩm tra, chấp thuận để áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chỉ chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý trong công tác áp giá số lượng, số liệu để lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình thẩm định, phê duyệt; không chịu trách nhiệm về các văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chấp thuận, xác nhận, thẩm tra, thẩm định theo chức năng nhiệm vụ.

II/. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gồm:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 18 thửa/ 15.261 m^2. Trong đó:

- Đất nông nghiệp (Cây lâu năm, cây hàng năm, rừng sản xuất): **15.261 m^2**.

1.1. Bồi thường đất:

Căn cứ Điều 95, 96, 101 Luật Đất đai 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai; Văn bản số 1201/SNNMT-ĐĐ ngày 20/5/2026; Văn bản số 2023/SNNMT-ĐĐ ngày 29/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Về loại đất, diện tích, quá trình sử dụng đất để bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ vào nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái trong giấy xác nhận nguồn gốc đất (mẫu 2), UBND Phước Thái chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận này.

Về vị trí thửa đất, thông tin thửa đất thu hồi: Căn cứ Danh sách xác định vị trí các thửa đất và các Phiếu cung cấp thông tin của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành.

1.2. Bồi thường, hỗ trợ nhà, nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác trên đất:

Căn cứ nội dung xác nhận của UBND xã Phước Thái về nguồn gốc thời điểm xây dựng nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác, xác nhận không bị lập biên bản về vi phạm hành chính trong quá trình xây dựng *(theo quy định tại Điều 19, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh)*. UBND xã Phước Thái chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận thời điểm xây dựng đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và tài sản khác.

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025; Văn bản hợp nhất số 04/2026/VBHN-QĐ-UBND ngày 28/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

1.3. Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Văn bản hợp nhất số 02/2026/VBHN-QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND thành phố Đồng Nai.

1.4. Các chính sách hỗ trợ:

Đối với khoản hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 19, 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 10, 13 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Các trường hợp có đất thu hồi có hộ khẩu thường trú tại địa phương, UBND xã Phước Thái và Công an xã Phước Thái xác nhận các trường hợp đủ điều kiện *(theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ)*, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tính toán áp giá chính sách hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định.

- Các trường hợp hộ dân có đất thu hồi là có hộ khẩu thường trú ngoài địa phương, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã có văn bản gửi đến Công an phường, xã nơi hộ dân cư trú để xác nhận nhân khẩu và nghề nghiệp, sau khi có ý kiến của cơ quan chức năng nơi các hộ dân cư trú, Trung tâm Phát triển Quỹ đất sẽ áp giá bổ sung chính sách hỗ trợ (nếu xác nhận đủ điều kiện).

1.5. Thưởng di dời:

Thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định: Căn cứ Điều 15, Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tổng số trường hợp trong phương án:

Tổng số trường hợp: **20 trường hợp**, trong đó:

Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **9.311.648.927 đồng.**

(Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm mười một triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Giá trị Bồi thường, hỗ trợ đất: 8.027.253.360 đồng.
- Giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc: 546.253.188 đồng.
- Giá trị Bồi thường, hỗ trợ cây trồng: 200.233.266 đồng.
- Giá trị về các chính sách hỗ trợ: 88.795.725 đồng.
- Thưởng di dời: 222.000.000 đồng.
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường (2,5%): 227.113.388 đồng.

(Đính kèm Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ).

Phương án dự kiến nêu trên sử dụng vào mục đích lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ dân và niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, không có giá trị bồi thường cho các hộ dân; Sau khi hết thời gian niêm yết UBND xã Phước Thái thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai chi nhánh Long Thành sẽ thông báo chi trả tiền cho các hộ theo quy định.

Trên đây là phương án dự kiến về bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai)./.

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)										Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ
			Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp						Chưa sử dụng						
				Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất nông nghiệp	Đất rừng sản xuất	Đất trồng cây hàng năm khác	Đất trồng lúa							
12	Trần Đại Độ	Tổ 02, khu phố Phước Lập, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	**937,2**			937,2			937,2				584.344.200	10.292.784	14.441.081	6.945.480	20.000.000	**636.023.545**
13	Phùng Văn Cường	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**253,3**			253,3	253,3						80.435.415		769.200	3.472.740	8.000.000	**92.677.355**
14	Phùng Dinh Dũng	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**157,5**			157,5	157,5						50.014.125	232.000	476.904	868.185	8.000.000	**59.591.214**
15	Phùng Chính Trân	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**172,4**			172,4	172,4						54.745.620	11.205.360	5.265.678	868.185	8.000.000	**80.084.843**
16	Ngô Hùng Tín	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**1.507,4**			1.507,4				1.507,4			1.092.865.000	8.846.600	6.486.635	868.185	20.000.000	**1.129.066.420**
17	Trần Thị Thuyên	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**2.616,7**			2.616,7	2.616,7						830.933.085		8.061.216	3.472.740	20.000.000	**862.467.041**
18	Phạm Thị Dưỡng	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**41,0**			41,0	41,0						13.019.550				2.000.000	**15.019.550**
19	Trần Văn Út; Phùng Nhi Múi	Ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**63,3**			63,3	63,3						20.100.915		184.608	6.945.480	4.000.000	**31.231.003**
20	Trương Duy Phục - Trần Minh Phương	3047A Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, TP. Hồ Chí Minh	**838,7**			838,7			838,7				522.929.450		20.861.661	13.890.960	20.000.000	**577.682.071**
Tổng			**15.261,0**			**15.261,0**	**6.235,5**		**7.518,1**	**1.507,4**			**8.027.253.360**	**546.253.188**	**200.233.266**	**88.795.725**	**222.000.000**	**9.084.535.539**
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																		**9.084.535.539**
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 2,5%																		**227.113.388**
Tổng cộng (1+2):																		**9.311.648.927**

Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm mười một triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi bảy đồng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH LONG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Thuộc dự án: Trường Tiểu học Thái Thiện tại xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)										Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ
			Tổng	Phi nông nghiệp		Nông nghiệp						Chưa sử dụng						
				Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất nông nghiệp	Đất rừng sản xuất	Đất trồng cây hàng năm khác	Đất trồng lúa							
1	Lê Văn Định (có tài sản trên đất của bà Phạm Thị Dưỡng)	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai												0				
2	Lê Văn Định	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**219,0**			219,0	219,0						127.020.000				12.000.000	**139.020.000**
3	Trần Thị Ngọc Anh; Ninh Thị Thúy Vân; Trần Thị Thuyên; Nguyễn Văn Dũng; Nguyễn Bá Doãn; Ngô Văn Toàn (đồng sử dụng)	xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**87,8**			87,8			87,8				34.373.700	9.163.170	349.800		4.000.000	**47.886.670**
4	Trần Anh Tuấn	Số 17, đường 16, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	**2.658,2**			2.658,2	2.658,2						1.927.195.000		87.026.583	6.945.480	20.000.000	**2.041.167.063**
5	Nguyễn Minh Phụng (có tài sản trên đất của ông Phùng Văn Hùng và bà Đặng Thị Né)	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai												95.005.470				**95.005.470**
6	Huỳnh Thanh Phú (có tài sản trên đất của ông Huỳnh Hữu Phát)	xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai												191.108.564	34.694.235			**225.802.799**
7	Huỳnh Hữu Phát	Số 111, đường 265, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh	**3.691,0**			3.691,0			3.691,0				1.445.026.500	106.648.560	8.699.533	28.890.960	20.000.000	**1.609.265.553**
8	Trần Công Minh; Phan Thị Hương	38B5 đường Cây Keo, phường Tam Bình, TP HCM	**828,1**			828,1			828,1				516.320.350		7.760.644	13.890.960	20.000.000	**557.971.954**
9	Phùng Văn Hùng - Đặng Thị Né	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**36,1**			36,1	36,1						13.023.900	87.315.180			12.000.000	**112.339.080**
10	Thi Vĩnh Quang ; Huỳnh Thị Muối	ấp 3, xã Phước Thái, thành phố Đồng Nai	**18,0**			18,0	18,0						7.047.000	26.435.500		1.736.370	4.000.000	**39.218.870**
11	Lê Minh Khương; Nguyễn Thị Như Bình	Số 144, đường số 12, xóm 2, thôn 2, xã Nghị Đức, tỉnh Lâm Đồng	**1.135,3**			1.135,3			1.135,3				707.859.550		5.155.488		20.000.000	**733.015.038**